

Ông Quách Tông Đức, Đồng Lý Văn Phòng Tổng Thanh Ngô Đình Diệm xác nhận một TTT Nguyễn Đán, một cảnh đào đẹp lạ ng l y đ c tr ng bày n i phòng khánh ti t Dinh Đ c l p v i t m thi p in t ng c a “Ch t ch Nhà n c C ng hòa Xã h i Mi n B c” (Lâm l Trình, trang 89).

M t s ng i đã g n li n câu chuyện cảnh đào và m t vài tin đ n khác đ lý lu n ông Di m và ông Nhu đã đi đêm, hoà gi i, ve vãn, b t tay, đ u hàng, ...hay m c l a phe c ng s n. Đ n đánh m t tín nhi m và h u thu n cu Hoa K , đ d n đ n đ o chánh 1-11-1963. Nhi u ng i khác l i cho r ng mi n Nam m t đi m t c h i hòa bình, trung l p, không c ng s n, ...



[G n](#) 50 năm qua, không ít ng i đã tranh lu n v đ tài này. Tháng 3 -2003, trên di n đàn Giao Di m, nhà s h c Vũ Ng Chiêu ch ng minh vi c hai ông Di m và Nhu ve vãn nh m b t tay v i Vi t c ng. Thì ch đ n tháng 7, cùng trên di n đàn ông Nguyễn Ng c Giao l i ch ng minh đ u trên không đúng s th t. C n ph i nói là c hai l p lu n cùng ch y u đ a trên h i ký c a Mieczyslaw Maneli, nguyên Tr ng Đoàn Ki m Soát Đình Chi n Ba Lan.

S m u thu n này không ph i ch x y ra riêng v i các nhà nghi n c u g c Vi t. H u h t các h c gi Tây Ph ng cũng m c chung m t hoàn c nh. M t ph n vì nh n quan m i ng i m i khác, Maneli ch vi t l i công vi c c a mình, không đ c p đ n m t s vi c chung quanh, sinh ra nhi u câu h i đ tùy ng i đ c di n gi i.

Bài vi t này đ a trên m t s tài li u m i t Đ ng C ng S n và t B Ng ai Giao Ba lan và Liên Sô, cũng nh t phía Vi t Nam đ làm rõ h n v n đ nh : Có th t hai ông Di m – Nhu mu n th ng l ng v i c ng s n hay không ? Chuyện cảnh đào có th c hay không? H chí Minh có mu n th ng l ng v i mi n Nam hay không?

Th Gi i Nh ng Năm Đ u 1960.

Khi đã c ng c đ c quy n hành, Khrushchev đ x ng m t chi n l c m i cho toàn kh i c ng s n. Chi n l c này ch tr ng chung s ng hòa bình gi a các n c có ch đ chính tr và xã h i khác nhau. Theo đó, Liên Xô t p trung vào vi c xây d ng kinh t cho kh i c ng s n, áp d ng nh ng thành t u khoa h c và k thu t m i nh t vào s n xu t, tăng năng su t lao đ ng, tăng s n l ng s n xu t. Thông qua tăng tr ng kinh t , Liên Xô k v ng đ kh năng đ ng h các n c đang phát tri n và ng h các phong trào c ng s n trên toàn th gi i, m r ng nh h ng c a Qu c T C ng S n.

Phía Trung c ng không ch p nh n chi n l c trên. H cho r ng Liên Xô s chi n tranh v i M , s bom nguyên t c a M , đ u hàng đ qu c M . Theo quan ni m c a h có chi n tranh cách m ng qu c t càng mau th ng l i, càng s m ti n đ n th gi i đ i đ ng.

Phía Hoa K , t ng th ng Kennedy khi y v a đ c c đã ph i đ ng đ u v i tranh ch p Tây Bá Linh (Tây Đ c), th t b i trong cu c đ b V nh Con Heo (Cu Ba), và tính sai trong vi c trung l p hoá Lào. Nh ng th t b i liên t c này đã đ n đ n m t chi n l c ch ng c ng thi u tích c c “v a d a v à đ m”.

Toà thánh Vatican cũng thay đ i chi n l c ch p nh n chung s ng hòa bình v i nh ng ng i c ng s n.

Pháp thì mu n t o l i nh h ng các qu c gia c u thu c đ a, v n đ ng cho gi i pháp trung l p hoá Đông D ng. Tranh ch p gi a Liên Xô và Trung c ng càng ngày càng căng th ng. B c Vi t càng ngày càng nghiêng v phía Trung c ng, ch tr ng x d ng vũ trang đ chi m mi n Nam . Phe Liên Xô đánh giá m t Vi t Nam trung l p theo đ ngh c a Pháp s có l i h n m t Vi t Nam b l thu c vào Trung c ng. (G. K. Magaret tài li u s 2 trang 38)

n Đ khi y l i có chi n tranh biên gi i v i Trung C ng. Theo hi p đ nh đ i ch i Genève, n Đ và Ba Lan là hai qu c gia trong Phái Đoàn K m Soát Đ i Ch i Vi t Nam. Ngo i tr ng n M.J. Desai cũng đ ng kim ch t ch Phái Đoàn.

Theo nhäng tài liåu mäi tä phía Ba Lan, vào tháng 1-1963, Ngoäi i träng Ba Lan Adam Rapacki sang thăm än Đä. Ông đã đäc Thä Täng än Jawaharal Nehru và Ngoäi i träng än M.J. Desai tiếp đän. Trong cuäc gäp, Rapacki bàn đän mät giäi pháp trung lập hoá cä hai miän Nam Bäc và täch cätäng tuyän cä đä thäng nhät Viät Nam. Thä Täng än Đä Nehru cho biät Hoa Kä cũng muän giäi quyät nhäng mâu thuän ä Viät Nam bäng giäi pháp trung lập.

Tä cuäc gäp trên, Rapacki đã tiếp xúc väi Đäi Sä Mä täi än Đä, ông John Kenneth Galbraith đä tìm giäi pháp trung lập Viät Nam. Trong cuäc häp tä ý kiän riêng, ông Galbraith đã đäng hä träc tiän hai phía cùng tiếp nän hành viäc ngäng bän trong vòng sáu tháng. (G. K. Magaret tài liåu sä 1 trang 37). Trong nhät ký công tác ngày 21-1-1963, ông Galbraith xác nhän viäc này. Sau đä đã báo vä cho Täng thäng Kennedy đäng hä cäa mình. (G. K. Magaret tài liåu sä 2 trang 38)

Nhä väy tám tháng träc ngày hai ông Nhu và Maneli gäp nhau, phía Hoa kä và Ba Lan đã thäo luän vä mät giäi pháp cho Viät Nam. Nhäng không biät vì lý do gì đäng hä cuä Đäi Sä Mä Galbraith đã không đäc tiếp nän hành. Cũng nhä không hiäu giäa Mä và Ba Lan sau này còn có các cuäc gäp gä khác hay không?

Maneli và các cuäc gäp gä hai phía Bäc Nam

Cũng theo nhäng tài liåu mäi tä phía Ba Lan, trong träng häp cäa Maneli, Ba Lan hoàn toàn không có ý đän xen län vào näi tình Viät Nam. Thäng cäp Maneli đã chính thäc cäm ông ta làm trung gian hay gäp riêng ông Nhu, ngay cä näu ông bä áp läc tä phía Bäc Viät. Hä chä cho phép ông ta thäc hiän vai trò giám sát quäc tä. Phía Ba Lan đã thäy đäc Maneli chä là mät chuyên viên luät, không kinh nghiäm ngäai giao, thiäu kiän thäc và kinh nghiäm chính trä, đä bä väng nhäng bäy ngäm làm än häng đän phía Ba Lan. (xem G. K. Magaret)

Tuy väy, Maneli väi bän tính tính cäc và phän đäu, công viäc giám sát quäc tä thì läi rät nhäm chán chä yäu chä viät báo cáo, läi lä trän và tò mò mäi xäy ra câu chuyän gäp gä väi ông Nhu. Maneli cho biät các Đäi sä Roger Lalouette (Pháp), d'Orlandi (Ý), Ram Goburdhun (än đä) và Salvatore d'Asta (Tòa thánh Vatican) là nhäng ngäoi đã träc tiếp thúc đäy viäc ông gäp gä ông Nhu. Gián tiếp thì có Đäi sä Anh Hohler.

Do nhäng thúc đäy tä nhiäu phía nhä đã kä ra, Maneli đã bay ra Hà Näi đä xin ý kiän cäa phía Liên Sô và đã đäc ä Đäi sä Liên Sô täi Hà Näi đäng ý. Lúc này Ba Lan đang là mät chä häu cäa

Liên Xô, sự đồng ý của Liên Xô để báo kê cho cuộc gặp gỡ.

Những tài liệu mới phát hiện cũng cho biết Liên Xô không mấy quan tâm đến việc Maneli muốn làm. Có lẽ cả Ba Lan lẫn Liên Xô đều đã rõ khi Ủy Ban Việt đã ngã hẳn về phía Trung Cộng. Liên Xô chấp nhận cuộc gặp gỡ hàng qua chòm muông thu nhận thêm tin tức của cả hai phía Bắc và Nam Việt.

Vào tháng 5-1963, ngay khi khách liên lạc với ông Nhu được chuyển cho phía Hà Nội, Maneli đã nhận ngay hỏi đáp như sau: “Phạm Văn Đồng xác quyết đồng ý (ngay bên và trung lập) của cả hai thành H Chí Minh và tuyên bố của chính phủ (VNDCCH) vẫn còn hiệu lực: Chính phủ nhân dân (VNDCCH) đã sẵn sàng bắt tay thương lượng ngay vào bất cứ lúc nào, bất kể hay công khai.” (M. Maneli, trang 121). Sau đó trong lần gặp gỡ Phạm Văn Đồng còn khéo léo mời tuyên bố: “Ông Nhu chắc hẳn có khả năng suy nghĩ thực tế, vì ông đã tốt nghiệp cao đẳng (lycée) ở Chartres” Khi Maneli kể lại chuyện này cho Đại sứ Pháp ông ta đã phớt lờ “quá thích thú, quá quan trọng” (M. Maneli, trang 122).

Ngay sau đó Maneli đã gặp, và được Xuân Thuý cho biết: “... đầu tiên là trao đổi văn hóa và buôn bán (giao đổi than) trước khi bàn đến chuyện chính trị” (G. K. Magaret tài liệu số 16 trang 59).

Vài ngày sau Maneli đã nhận được một lá thư từ phía phái đoàn Ba Lan tại Hà Nội: “Các đồng chí Việt Nam rất mong tất cả chi tiết liên hệ đến việc thu xếp cho cuộc gặp gỡ với Nhu và chi tiết về cuộc gặp gỡ này” (M. Maneli, trang 123). Trưởng đoàn Kim Soát Đình Chiên Bắc Việt, Hà Văn Lâu còn gửi cho Maneli một điện tín: “Các đồng chí lãnh đạo đòi hỏi thông báo ngay tất cả thì những bước tiếp và mong rằng mọi việc sẽ tiến hành thật đẹp, trước khi gặp Nhu, đồng chí cần ghé Hà Nội để thăm họ” (M. Maneli, trang 123).

Đầu tháng 7-1963, Maneli trở lại Hà Nội. Lần này, Maneli được gặp H Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Xuân Thuý và Ung Văn Khiêm. Trong buổi ký, Maneli cho biết: “Tôi hỏi Phạm Văn Đồng và Xuân Thuý nên làm gì nếu Ngô Đình Nhu muốn tôi nói chuyện. Họ trả lời ngay lập tức: nhận gặp và lắng nghe. Tôi hỏi họ họ có muốn tôi nói gì (với Nhu). Họ trả lời: ‘Tất cả những gì đồng chí biết về lập trường của chúng tôi trong sự trao đổi và hợp tác kinh tế và văn hóa (giữa hai miền). Một điều chắc chắn là: Một phần rút đi. Trên cơ sở chính trị này, chúng tôi có thể thương lượng ngay bất cứ điều gì’”. Maneli hỏi thêm về khả năng một chính phủ liên hiệp ở miền Nam hay một hình thức liên bang Bắc Nam, Phạm Văn Đồng trả lời: “Trên cơ sở để lập và chấp nhận của Việt Nam, một điều đầu tiên có thể thương lượng ngay. Hiệp định Genève đã đặt ra nền tảng pháp lý và chính

tr : không có căn c hay quân đ i n c ngoài trên lãnh th đ t n c chúng tôi. Nh th , chúng tôi có th đi t i tho thu n v i b t lu n ng i Vi t Nam nào.” (M. Maneli, trang 127-28).

Khi nh n đ c đ u hi u khuy n khích t Đ i s Liên Xô và bi t đ c s ph n kh i t phía Hà N i, tr vào Sài Gòn, Maneli báo cho Lalouette và d’Asta bi t đ thu x p cu c g p v i Ngô Đình Nhu. Trong cu c ti p tân chi u ngày 25-8 c a Quy n Ng ai Tr ng VNCH Tr ng Công C u, các ông Lalouette, d’Orlandi, Goburdhun and d’Asta đã gi i thi u Maneli v i ông Nhu. Ông Nhu đã vui v ng i m i Maneli thu x p g p riêng. Ngay ngày hôm sau văn phòng c a ông Nhu đã liên i c và h n cu c g p vào sáng ngày 2-9-1963.

Trong cu c g p g t i dinh Đ c L p, Maneli cho bi t ông Nhu dành c hai ti ng đ ng h nói v ch nghĩa c n lao nhân v , chính sách p chi n i c, thành qu cu Vi t Nam C ng Hoà .v.v... Riêng v v n đ hi p th ng gi a hai mi n Nam-B c, Maneli cho bi t ông Nhu ch có ý nh sau: “...Tôi không ch ng i v i c đàm phán và h p tác v i mi n B c, và nh ông bi t, nhi u nhà ngo i giao ph ng Tây đã đ ngh v i tôi. Ngay trong nh ng tr n giao tranh tàn ác nh t, ng i Vi t Nam cũng không quên ai là ng i Vi t, ai là ngo i qu c. N u có b t đ u đ i tho i tr c ti p, thì có th ti n t i xích i g n. Và U h i qu c t – cũng nh b n thân ông – s đóng vai trò tích c c đ đây... Trong t ng lai g n, tôi không đ li u đ u g i đ n t i nói chuy n tr c ti p, nh ng s m mu n có th s hé ra kh năng...” (M. Maneli, trang 146) Nh v y ông Nhu ch a có m t ý đ đi xa h n nói chuy n tr c ti p v i lãnh đ o c ng s n B c Vi t.

Ngay sau cu c h p Maneli đã báo cáo v Ba Lan v i m t k t lu n nh sau “Nh ng tuyên b thi u v ng ch c c a ông Nhu chính là k t q a c a s b t n và k v ng cây c u v i ng i M v n ch a b đ t cháy”. (Magaret K. G. tài li u s 21, trang 67)

Ph n vì tò mò ph n vì mu n thâu nh t tin t c, Maneli đã đ t câu h i v m i liên i c hay đàm phán tr c ti p gi a hai mi n Nam-B c v i ba ông Nhu, Th y và Đ ng. Xuân Th y v a gi n v a tr i i: “Có ph i ông th c s t ng t ng r ng chúng tôi th ng i ng hay đ ng ý v i ông Nhu?” (M.K. Gnoinska, trang 147) Ông Nhu và ông Đ ng thì cho bi t đây ch là nh ng i đ n dãi: “Ông Nhu h i i, có ph i ông đã ch u thua đ lu n? đó ch là chuyên dùa” (Maneli, trang 147) và ông Đ ng có cùng chung ph n ng đã h i i “Có ph i đ ng chí đã tin vào nh ng câu chuy n nh v y hay không?” (Maneli, trang 147) Sau 1/11/1963, Ph m văn Đ ng đã gi i thích cho Maneli các ngu n tin t t ng đ o chánh v các cu c đàm phán B c Nam nh sau: “Đó ch là gi đ i, phe đ o chánh thông báo tin này ch đ gi i thích lý do ph n i Di m”. (G. K. Magaret tài li u s 21, trang 67)

Ngày chiều hôm đó, ông Nhu đã tiếp Đ i s Hoa k Lodge, Đ i s Ý d’Orlandi và Khâm s tòa thánh Vatican d’Asta. Ông Nhu cho biết v cu c g p g v i Maneli vào ban sáng. Ông Nhu nói Maneli đã yêu c u ông chú ý đ n tuyên b c a De Gaulle và H Chí Minh v gi i pháp trung l p Vi t Nam và ti n hành t ng tuy n c , r i h i ông Nhu mu n chuy n l i gì cho Ph m Văn Đ ng. Ông Nhu tr l i “Ch ng có gì c .”

Không m t đ u hi u nào cho th y ông Nhu mu n tiếp t c quan h v i Maneli trong vai trò “đi đêm” v i Hà N i. Cu c g p g t i Dinh Đ c L p cho th y ông Nhu ch mu n ch ng minh v i Hoa K r ng n u b Hoa K b r i ông ta có kh năng th ng l ng tr c tiếp v i B c Vi t. Không nh ông tính đây l i chính là b ng ch ng duy nh t đ phía Hoa K l p lu n ông Nhu mu n thay đ i chi n l c ch ng c ng c a Hoa K .

Ng c l i phía B c Vi t l i r t mong Maneli đ ng ra làm trung gian. Tr c khi xem xét v phía B c Vi t th t gi ra sao ng i vi t s phân tích m t vài tin đ n khác có liên quan.

Chuyện đ n Ngô Đình Nhu g p Ph m Hùng

Ông Cao Văn V cho biết trong m t chuy n đi săn v i ông Nhu và trung tá B ng (t nh tr ng t nh Bình Thu n) t i khu r ng Tánh Linh, t nh Bình Thu n, ông Nhu đã bí m t tiếp xúc v i hai ng i. Ông V và trung tá B ng c hai đ u không đ c tham d bu i h p. H ch quan sát t phía ngoài, ông V ch bi t ông Nhu ng i trong l u săn nói chuy n v i hai ng i, nh ng không bi t là ai, vì lúc đó là ban đêm. Theo ông, có l trung tá B ng bi t vì ch u trách nhi m an ninh và t ch c cu c g p g . (Vĩnh Phúc, trang 336)

Ông Quách Tòng Đ c cho biết: “Chính ông Nhu có nh c đ n chuy n này trong vài phiên nhóm v i t ng lãnh t i B Qu c phòng và ngày 23.7.1963 t i su i L khi nói chuy n v i các cán b xây d ng p Chi n l c khóa 13.” (Lâm l Trình trang 98) Ông Tr n văn Đôn tìm hi u và bi t rõ nhân v t ông Nhu g p trong r ng Tánh Linh chính là Ph m Hùng (Tr n văn Đôn trang 183)

Th c ra vào năm 1963, Ph m Hùng là u viên B chính tr Đ ng Lao đ ng Vi t Nam, phó th t ng chính ph Vi t Nam Dân ch C ng hoà. Do đó ông h at đ ng t i mi n B c. Trong khi y, ng i lãnh đ o Trung ng c c mi n Nam là ông Nguyễn Văn Linh. Năm 1964 t ng C ng s n Nguyễn Chí Thanh lên thay. Tháng 7 năm 1967, t ng Thanh trên đ ng v B c nh n ch th t ng t n công M u Thân b bom ch t đ c đ ng. Phía c ng s n đ a tin ông Thanh đ t ng t

qua đời Hà Nội do bệnh đau tim. Tháng 10 năm 1967, Phạm Hùng mới vào Nam thay thế tướng Thanh. Phạm Hùng thuộc phe cánh của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, chứ chính không chấp nhận tướng thuyết với miền Nam. Tin đồn Ngô đình Nhu gặp Phạm Hùng đã được chứng minh bởi William Colby ghi trong hồi ký của ông. Colby còn cần thêm ghi thêm “Giai thoại này có thể là chuyện bịa” (xem Nguyễn Ngọc Giao)

Chiều theo bệnh tóm lược về Mục tiêu của Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh Việt Nam của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, tháng 9 năm 1963, nhiệm vụ của các nhân viên Hoa Kỳ là phải: “... Ngay từ những tài liệu liên kết Nhu với Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (Hà Nội) làm cho Nhu mất tín nhiệm với các tướng lãnh...” (Phạm Văn Lưu, trang 246). Ở thời điểm này, ông William Colby đang làm việc trong Văn Phòng Đông của Cơ Quan Tình Báo Hoa Kỳ (CIA). Câu chuyện bí mật đầu tiên do chính Colby bịa ra cho CIA tung ra trước ngày đổ o chảnh.

Sau hơn 35 năm, Cộng Đồng Người Việt Hoi Ngai vẫn không chấp nhận mối liên lạc với nhà cầm quyền cộng sản. Người miền Nam lúc này so ra chẳng khác 9 năm thoát khỏi Việt Minh. Cá nhân ông Nhu lại xác nhận có liên lạc với cộng sản. Hiểu được như vậy mới thấy Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ quá sơ suất khi đưa nhiệm vụ nói trên. Đây chính là ngòi nổ cho cuộc đổ o chính 1/11/1963 và dẫn đến sự hy sinh của anh em ông Diễm.

Trong câu chuyện ở rừng Tánh Linh, không thấy ông Văn nhắc đến việc bỏ vào phía bên kia, như vậy chỉ có 3 người hợp và 2 người bỏ vào vòng ngoài. Mục đích hợp như vậy chỉ có thể xảy ra khi hai bên cùng một phía và phải hết sức tin tưởng nhau. Như vậy có thể hai người được ông Nhu gặp là gián điệp Quốc gia và trực tiếp báo cáo tình hình với ông Nhu.

Chuyện đến nỗi những người đi tìm miền Bắc

Ông Trần Hùng Văn mất nhà báo đi tìm miền Bắc cho biết ông Nguyễn Tài, nguyên Thứ trưởng Bộ Công An Bắc Việt, được lệnh vào Nam để thu xếp cuộc gặp giữa hai ông Ngô đình Nhu và Phạm Hùng. (Vĩnh Phúc, trang 339-340) Nguyễn Tài sau khi vào Nam bị quân đội Quốc Gia bắt. Sau năm 1975 ông bị Lê Đức Thọ giam lỏng để tra.

Ông Tài có viết hồi ký cho biết Lê Đức Thọ đã từng nói chuyện với ông về việc sao không chịu chết đi. Xuyên suốt hồi ký hình như Nguyễn Tài vẫn thấy không biết tại sao Lê Đức Thọ lại đi xa quá nhanh với mình (mất đúng trung kiên) như vậy. Câu trả lời có thể là chính Lê Đức

Th tưng tin Nguy n Tài làm trung gian gi a hai ông Nhu và Ph m Hùng. Lê Đ c Th không ng r ng ông Tài còn s ng đ cho chúng ta bi t r ng ông đã đ c đi u đ ng vào Nam năm 1964. Khi y ông Nhu đã v đ t Chúa.

Liên l c đ kêu g i chiêu h i

Tháng 4-1963, Vi t Nam C ng Hoà (VNCH) ban hành chính sách Chiêu H i. Ông Nhu cũng nhi u l n xác nh n có liên l c v i Vi t C ng đ thuy t ph c h mang quân v hàng. (Chính Đ o, trang 309)

Ông Nguy n văn Ch c, m t nhân s t i Canberra, đã k cho ng i vi t và r t nhi u đ ng h ng câu chuy n M t Tr n Gi i Phóng Mi n Nam (MTGPMN) đã có ý đ nh xin hàng. Ông Ch c tr c đây ngoài làm cho Đài G m Thiêng Ái Qu c, ông còn đ ch và th m đ nh nh ng tài li u cu c ng s n. Ông Ch c cho bi t sau Bi n C M u Thân, trong m t tr n ph c kích quân đ i VNCH đã b n ch t 1 cán b , 2 giao liên và thâu đ c m t tài li u quan tr ng. Theo tài li u này m t s cán b cao c p cu MTGPMN đã h p bàn v i ý đ nh mang toàn th MTGPMN ra hàng. Nhi m v c a ng i cán b b ph c kích là mang tài li u nói trên đ n m t s cán b cao c p khác cũng có ý đ nh ra hàng. C quan tình báo Hoa K cho đ ch tài li u này ra Anh ng . Ông ch c đ c giao trách nhi m th m đ nh tài li u. Ông ch c đã k t lu n đây là m t tài li u th c, nh ng không bi t Hoa k có s đ ng tài li u này hay không ?

Xem ch tr ng cu H chí Minh v MTGPMN: “Mình ph i đ a M t tr n Dân t c Gi i Phóng ra. Ph i chú ý đ n b n leo nheo, theo đóm ăn tàn...” (HCM, BNTS, t p 8, trang 368) R i m i th y ông Nhu đã nhìn ra t ch c này đ đ ra chính sách H i Chánh. Đ n năm 1974, sau 10 năm chính sách H i Chánh đ c ban hành, đã có trên 200.000 h i chánh viên. Nhi u đ n v c ng s n c p đ i đ i, ti u đoàn đã ra h i chánh t p th . H i Chánh là m t chính sách nhân đ o và thành công nh t c a chính quy n Qu c Gia, nh ng l i ít hay không đ c gi i s gia đ ý t i.

Sau 1968, B c Vi t đã công khai đi u đ ng chi n tranh xâm l c mi n Nam. Năm 1975, h cho quân chính quy tr c ti p v t vĩ tuyến 17, đánh chi m mi n Nam, r i v i vàng gi i th MTGPMN. Nhi u cán b MT cao c p đã b b t, b qu n thúc hay ph i tr n tránh ra h i ngo i. Hà N i ph i mang c m t gu ng máy c m quy n t mi n B c vào áp đ t lên mi n Nam . Hy v ng tài li u v MTGPMN xin hàng s đ c tìm th y trong núi h s cu CIA đ chúng ta hi u rõ h n v t ch c này.

Hoa Kỳ quy định hành động chính ngày 24-8-1963

Song song với việc bắt nhiệm Địch Sĩ Henry Cabot Lodge, phe chủ chiến Hoa Kỳ M – W. Averell Harriman, Roger Hilsman, Ball, Getsinger và V. Forrestal, đã đồng ký một công điện mang số 243 cho ông Lodge thúc hiên cuộc đổ bộ chính phủ Ngô Đình Diệm. Đây là loại công điện tức thời cần hành động lập tức (top secret and operation immediate). Đô Đốc Harry Felt, Tổng Lãnh Sự tại Thái Bình Dương, cũng đã góp ý kiến vào việc soạn công điện này. Công điện đã được đánh đi kèm cặp vào tức thời buổi 24-8-1963. Công điện ghi rõ: “Chính phủ Hoa Kỳ không thể chờ cho Nhu nắm quyền hành trong tay. Chúng ta sẽ cho Diệm cách hai để tách rời ra khỏi Nhu và bề dưới của Nhu và thay vào đó bằng những nhân vật có khả năng trong giới quân nhân và chính trị có thể tìm được. Tuy nhiên, sau khi dùng mọi nỗ lực mà Diệm vẫn không cải thiện và đứng kháng, chúng ta sẽ phải đưa ra quyết định cuối cùng: chính ông Diệm cũng không thể nào được tiếp tục nữa.” (Nguyễn Văn Phong, hình công điện bí mật sau sách)

Như vậy việc lập kế hoạch Chính phủ Ngô đình Diệm đã được quy định hành động ngay Maneli gặp ông Nhu. Tức thời những tin tức, tin chính thức, báo cáo chính thức được đưa lên hay thêm bất cứ những tin tức hiện có trên.

Tranh chấp giữa hai phe lãnh đạo Cộng sản ở Bắc Việt

Từ những năm đầu 1950, Trung Cộng đã trở thành chủ đạo chiến tranh, chủ đạo cuộc chiến tranh huân (mặt hình thức thanh trừng nội bộ) và cuộc cải cách ruộng đất. Mao Trạch Đông không hề che giấu ý đồ dùng Đông Dương làm bàn đạp và đồng Cộng sản ở Việt Nam làm công cụ để bành trướng phong trào Cộng sản xuống các nước Đông Nam Á. Do đó không lạ gì khi thành phố công khai thân Trung Cộng như Lê Duẩn (bí thư), Lê Đức Thọ (Tổng Chủ tịch Đảng), Trần Quốc Hoàn (Công An), Nguyễn Chí Thanh (Quân Địch), ... nắm đa số lãnh đạo miền Bắc. Phe thân Nga chủ là thiêu sự, họ lại còn bắt mang tiếng là thiêu tích cực thiêu những kẻ thù, không cần vũ việc “giải phóng” miền Nam.

Với mặt chìm phe thân Trung Cộng luôn luôn thiêu thiêu, như Hội nghị lần thứ 15 cuối Trung Quốc tháng 1-1959, bí mật ra quy định hành động đưa bộ đội miền Bắc chuyển vũ khí vào Nam, để tiến hành võ trang thiêu những kẻ thù. Hay Nghị Quyết 49/NQ/TVQH, được Quốc Hội Cộng Sản ban hành ngày 20-6-1961, cho phép bắt giam công dân 3 năm không cần thiêu thiêu thiêu. Chỉ theo Nghị Quyết này hàng trăm, cán bộ lãnh đạo thân Liên Xô sau này đã bị bắt giam không cần xét xử và nhiều người đã chết trong tù.

Qua báo Nhân Dân có thể thấy nhu cầu xung đột xảy ra công khai giữa hai phe nhóm khác trên. Qua những tài liệu có được, việc nghiên cứu quá trình xung đột giữa hai nhóm này sẽ giúp chúng ta hiểu thêm về giai đoạn lịch sử này.

Ngày 7-1-1959, trên báo Tin Tức (Liên Xô), H Chí Minh chính thức xác nhận bên chính đánh thuê của tập đoàn Công sản Bắc Việt, (tức là “bên đi biên phòng”): “Như vậy là ở Đông Nam Châu Á, chúng tôi đã đứng ở tiền tuyến của mặt trận dân chủ và hoà bình toàn thế giới chống lại chủ nghĩa đế quốc và chiến tranh.” (HCMTT, tập 8, trang 258)

Tháng 11-1960, H Chí Minh tham dự “Đại hội Hội Mỹc T Khoa”, đứng ký vào Tuyên Bố chung, đứng thu xếp với chiến lược thi đua hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau do Liên Xô đứng đầu.

Ngày 2-10-1961, dịp phiên họp Bộ Chính trị, H Chí Minh giải thích lý do theo Liên Xô như sau: “... Miền Nam đi với Mỹ rồi quan trọng. Trước nó nói “Bên tiến”, nay nó nói “Nam tiến”, nhưng vẫn không thể âm mưu Bên Tiến. Nó sẽ mình đánh nó. Địch quân sẽ mạnh nhưng chính trị yếu. Ta, chính trị mạnh nhưng quân sự yếu. Nếu lấy sức để sức để tiêu hao thì không lợi. Ta không lấy để mà chiến đấu mà lấy mưu mồi dìm nó, trước bên ác đi bên oanh liệt, phong trào dân số lên...” (HCM, BNTS, tập 8, trang 150) Chiến lược này được các phe nhóm trong đảng Lao Động chấp nhận cho đến khi khoét sâu năm 1963.

Ngày 1-1-1962, trên báo Nhân Dân có đăng “Lời chúc tốt đẹp cho bào con nước”, trong đó H Chí Minh nhận xét “... lịch sử của xã hội chủ nghĩa hơn hẳn lịch sử của chế độ đế quốc, lịch sử của hoà bình hơn hẳn lịch sử của chiến tranh.” Và công khai đề nghị: “Chúng ta luôn luôn chủ trương rằng: Thế giới Việt Nam là sự kiện thiêng liêng của toàn dân Việt Nam. Đại diện của hai miền có thể gặp nhau, cùng nhau bàn bạc, tìm con đường tốt nhất để hoà bình thế giới quốc, trên cơ sở độc lập, dân chủ như Hiệp định Giơ-ne-vơ đã quy định.” (HCMTT, tập 9, trang 272)

Ngày 28-3-1962, đồng chí phóng viên báo “Tin Nhanh Hàng Ngày” ở Luân Đôn (bài này đã được đăng trên báo Nhân Dân), H Chí Minh khẳng định kêu gọi: “Chính phủ nước VNDCCH đã nhận lấy nhiệm vụ chính quyền miền Nam, hai bên phải đi đến gặp nhau để bàn bạc cách giải quyết theo phương pháp hoà bình, và vì vậy, trong bên Tuyên Bố ngày 18-2-1962, chính phủ nước VNDCCH là một lần nữa yêu cầu hai chế độ và các nước tham gia Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương nghiên cứu gặp nhau để giải quyết có hiểu quả để chấm dứt cuộc vũ trang xâm lược của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, nhằm mở ra hoà bình cuộc Đông Dương và Đông Nam Á. Việc miền Nam theo chủ nghĩa trung lập hay mặt chủ nghĩa nào khác là

do nhân dân mi n Nam quy t đ nh... Chính ph n c VNDCCH đã t ng đ ngh (Công hàm ngày 22-12-1958) v i chính quy n mi n Nam bình th ng hoá quan h gi a hai mi n v m t kinh t và văn hóa, v v i c đi l i và th t n gi a hai mi n, v.v...” (HCMTT, t p 9, trang 319-320)

Ngày 22-7-1962, tr l i phóng viên báo Tin T c và S Th t Thanh Niên (Liên Xô) v đ ng l i và bi n pháp H tuyên b : “Chúng tôi luôn luôn ch tr ng th ng nh t t qu c b ng đ ng l i hòa bình, luôn luôn đòi ph i th c hi n đúng đ n Hi p đ nh Gi -ne-v , đòi đ qu c M ph i ch m đ t can thi p vào chuy n n i b Vi t Nam”. (HCM, BNTS, t p 8, trang 267)

Ngày 6-11-1962, k ni m 45 năm Cách m ng tháng 10 Liên Xô, H đã g i đ i n t i Bí th Đ ng C ng S n Liên Xô trong đ nh n m nh: “T ngày thành l p Liên Xô luôn luôn th c hi n chính sách ngo i giao hòa bình và kiên trì đ u tranh cho chính sách chung s ng hòa bình gi a các n c có ch đ chính tr khác nhau.” (HCM, BNTS, t p 8, trang 317)

Ngày 22-1-1963, chu ti ch Novotny cu a Tiê p Khắc thăm Hà Nô i. Ngày 26-1, H chí Minh và Novotny đã ký mô t Tuyên Bố Chung pha n ánh quan điê m cu a Liên Xô và ca ng i chung sống hòa bình là “chính sách đúng đắn nhất.” Ngay sau khi Novotny về n c, xung đ t gi a hai phe trong đ ng Lao Đ ng c ng th ng h n.

Ngày 17-2-1963, trong m t cu c h p B Chính Tr , H chí Minh đã ph i yêu c u “đoàn k t nh t trí trong đ ng” tr c tình hình hi n nay. V v n đ trung l p, H đã ph i g ai thích nh sau: “M b i r i, mình đ x ng trung l p. Đó là th ng l i c a mình. Nói hai bên đình chi n, mình không đánh, đình chi n gì?” (HCM, BNTS, t p 8, trang 367)

K t qu , Nga i tr ng Ung Văn Khiêm bi quy trách nhiê m vì đã so n th o Tuyên Bố Chung và bi thay bằng Xuân Thu y. Nguy n văn Tr n cho bi t H chí Minh đã đ c và s a l i b n nháp c a b n Tuyên B nh ng làm ng , tránh trách nhiê m (NVT, trang 328). Đây là l n đ u H chí Minh bán phe thân Liên Xô đ nh p vào hàng ngũ thân Trung C ng.

Nh đó m i d n đ n th ng th đ u tiên c a phe ch chi n chuân bi cho chuyến thăm Hà Nô i vào tháng 5-1963 cu a Chu ti ch Trung C ng, L u Thiều Kỳ. Chuyến thăm này đ a B c Vi t đ ng h n v phía Trung C ng, H và L u Thi u K ký m t Tuyên Bố chung go i “chu nghĩa xét l i” và “c hô i h u khuynh” là đe do a chính cho phong trào C ng sa n Quốc tế. Trong vòng ch a đ y 4 tháng, hai Tuyên Bố Chung ph n nh hai quan điê m trái ng c, H đã

chuyện hân hân nhóm thân Nga sang nhóm thân Tàu.

Còn nhớ khi vào tháng 7, Maneli gặp Phạm Văn Đồng và Xuân Thuý có chuyện hiên diện của Hồ chí Minh. Theo Håi ký của Maneli, Hå chỉ đứng nghe hai phía và không có ý kiến gì. Trong khi Maneli gặp ông Nhu thì Hồ chí Minh đang nghe mát tại Quäng Đông, Trung Quäc. Hå họp riêng với Thủ tướng Trung Cộng Chu Ân Lai và đã tuyên bố như sau: “Đồng nói là phải đánh 5 năm, 10 năm, dù có 20 năm, 30 năm, thậm chí 50 năm cũng phải đánh, đánh cho đến khi thắng lợi hoàn toàn!”. (HCM, BNTS, tập 8, trang 457) Câu tuyên bố trên chủ nhåi là khi u hiåu: “Đánh đến quäc, đánh, đánh, đánh, đánh cho đến thắng lợi” do Mao Trạch Đông đưa ra, nhằm biểu lộ chủ trương hiåu chiến và lòng trung thành của Hå với Mao.

Cùng lúc này, môåt bài báo của Lê Đức Thọ, Trưởng ban Tổ chức Trung ương, được in trên báo Nhân Dân. Trong bài, nói môåt số đảng viên bị ảnh hưởng của “chủ nghĩa xét lại” và vì thế nghi ngờ chiến lược thống nhất đất nước của đảng. Bài báo là môåt bài viết trong số chủ trương bị cho Håi nghi Trung ương lần thứ 9 tiến hành vào tháng 11 cùng năm.

Ngày 20-10-1963, Hồ chí Minh tiếp đoàn Đại biểu viên chức Liên Xô do ông R.A.Rutencô làm trưởng đoàn. Hå tuyên bố: “Để hoà bình giữa quyåt và nå đå miền Nam Việt Nam hiện nay, chỉ có một cách là: Đå quäc Må phải rút khỏi miền Nam Việt Nam, và nå đå miền Nam Việt Nam phải do nhân dân Việt Nam tự giải quyết lấy, như hiệp định Giånevå đã quy định”. (HCM, BNTS, trang 471) Tuyên bố này được đăng báo Nhân Dân 24-10-1963, như vậy Hå đã chính thức bác bỏ chủ trương chung sống hoà bình của Liên Xô.

Tại Håi nghi Trung ương lần thứ 9, Lê Duån và Lê Đức Thọ đã phê phán chủ trương chung sống hoà bình và håi nghi kết thúc với nghi quyết định mà như công cuộc đấu tranh bằng vũ lực ở miền Nam.

Bùi Công Trång đã kể lại cho Nguyễn Văn Trån như sau: “ Cái thắng Lê Đức Thọ trước giờ họp, nó đi đi, lại lại trong phòng, như thế để trång mặt trước pháo đài kiên cố thúc ép binh chuån bị ... Tao ốm lắm Hå, đưa tay máy lên, lên nào thắng Thủ cũng kịp ngăn: ‘Bác hãy để cho anh em nói mà’...” (NVT, trang 328) Phe thân Liên Xô của biệt hå đã bị Hå chí Minh bán đứng nên Lê Đức Thọ mới dám đứng lên như trên.

Sau Håi nghi Trung ương lần thứ 9, nhóm Lê Duån tăng cường phê phán “chủ nghĩa xét

la i hiên n đa i” (ám chỉ chu tr ng thi đua hòa bình giữa các n có chế độ xã hội khác nhau, mà Liên Xô, Khrushchev, cộng vũ). Trong loạt bài “Tăng cường mặt trận t t t ng đề cu ng cổ Đa ng” của Lê Đức Thọ, đ c đ t trên báo Nhân Dân, đã th a nh n mô t thiêu u sở trong đa ng không đi theo đ t ng lối đã ra. Mặc dù bài báo không nêu tên cụ thể, nh ng theo các quan sát viên, s ám chỉ nh m đến nh ng ng i nh Bùi Công Tr ng, D ng Ba ch Mai, Lê Liêm, Ung Văn Khiêm... nh ng ng i đã phát biêu pha n đối nhóm cụ a ông Lê Duân – Lê Đức Thọ trong Hội nghị 9. Lê Đức Thọ cũng loan báo các đa ng viên sẽ pha i d các l p ho c tâ p và chỉ nh huấn đ t thẩm nhuân nghị quyết cụ a Hội nghị Trung t ng 9.

T i h i tr ng Ba Đình, tháng 1-1964, tr c các cán b cao và trung c p h c t p ngh quy t 9, Tr ng Chinh tuyên b : “Đ ng i đ i n i và đ i ngo i c a Đ ng ta và Nhà n c ta là th ng nh t v c b n v i đ ng i đ i ngo i và đ i n i c a Đ ng C ng S n và nhà n c Trung Qu c.” (Nguyễn minh C n, trang 129)

Chỉ n l c kinh t c a Liên Xô cũng hoàn toàn th t b i i mi n B c Vi t Nam . Qua tuyên truy n trên báo chí, mi n B c luôn luôn đ t k ho ch đ ng giao. Qua biên b n H i Ngh B Chính Tr và qua l i H chí Minh th c t khác xa: “T ngày hòa bình l p i năm nào cũng th y có thu n i, có khó khăn và năm nào cũng không đ t k ho ch. Tình hình m i ngày m t căng th ng. Ta ph i tính cách nào, n u c n có th ph i gi m b t m t ph n xây d ng đ gi i quy t v n đ ăn và m c cho qu n chúng đ c t t h n n a, đ ng đ cho tình hình đ i s ng căng th ng quá.” (HCMBNTS, t p 8, trang 272) Sau 1975, s nghèo đói c tình th n l n v t ch t đ c gi i thích là đ mi n B c t p trung gi i phóng mi n Nam . Ch ng qua chỉ n tranh ch là cái c đ đ ng C ng s n che d u th t b i v xây d ng kinh t .

Tr i chuy n cạnh đào

Ông Cao Xuân V cũng nh là vào t t nguyên đán năm 1963, H chí Minh đã nh Đ i s n Đ trong y H i K m Soát Qu c T Đình Chi n chuy n t t ông Di m m t cạnh đào. T ng th ng Ngô đình Di m ch bi t khi món quà xuân đã v đ n Đình Đ c L p. Ông Di m cho l nh m ra th y có cạnh đào, m t t m thi p chúc t t đ đ i khái “Ch t ch n c Vi t Nam Dân Ch C ng Hoà kính t ng, chúc t t T ng Th ng Vi t Nam C ng Hoà” và m t lá th ông H g i cho ông Di m. (Vĩnh Phúc, trang 336)

Trên báo Con Ong T N n t i Paris, vào năm 1981, có ph bi n “B c chúc th c a H chí Minh” trong đó có đo n: “Đ u năm 1963, h i đó tôi còn ch a b b n quanh tôi bao vây ch t ch

quá, tôi có nhữn g nhân viên y H i Ki m Soát Qu c T Đ i nh Chi n chuy n vào Nam b hai c nh đ ào l n r t đ p đ t ng c Ngô đ i nh Di m, k em theo m t b c th , trong th đó, tôi có ch n tình y u c u c Ngô cùng tôi th o lu n trong tình anh em, đ hai b n cùng lo cho dân chúng hai mi n, trên căn b n thi đ ua làm cho dân gi àu, n n c m nh, theo đ ng l i riêng c a t ng ng i. Truy n này l ra, làm c Ngô b gi t trong Nam .” R t nhi u ng i tin đ y là chúc th th t v i th bút cu H chí Minh. Bài vi t này không đ nh giá b c chúc th là th t hay gi . Nhân vi t H chí Minh đ t vi t sách t ca ng i là cha già dân t c thì còn vi c gì không d m làm. N u là th t, H chí Minh n n dành n i th ng ti c “c Ngô” cho h ng tr m “đ ng chí” tin H và thân Li n Sô đ b H b r i ch t trong tù hay trong đ a đ ày lao kh .

K t

Qua bài có th th y câu chuy n hai ông Di m và Nhu mu n th ng l ng v i mi n B c ch là m t th c (đ a M) t i nh sai n n c. Ng i M đ ph n ph c m t cách tàn nh n l y lý do trên.

Ng i l i trong cu c h i th o do B Ngo i giao Hoa K t ch c vào cu i th ng 9/2010 v a qua, c u ngo i tr ng Hoa K Henry Kissinger l n đ u tiên thú nh n “... Hoa K th t b i Vi t Nam là do chính ng i M làm ra,... N n c M mu n th a hi p, Hà N i mu n chi n th ng.” Ng i M đ quân vào Vi t Nam sau khi ông Di m đ ch t cũng ch mu n th o hi p trong th m nh nào ng đ sa l y t i Vi t Nam.

Trong khi đó, H chí Minh và đ ng c ng s n công khai ch p nh n làm “t i n đ n” đ nh thuê cho phe c ng s n và xung đ t đ ch n gi a hai ông ch Li n Sô và Trung C ng. C hai phe đ u ch tr ng th ng nh t Vi t Nam. Phe Li n Sô, mu n dùng gi i pháp chính tr th ng l ng v i mi n Nam . N u b t tay đ c v i mi n Nam là m t th ng l i l n c a phe này. Phe Trung Qu c thì ch tr ng đ nh đ gi i phóng mi n Nam và th c hi n chi n l c b nh tr ng phong trào C ng s n xu ng các n n c Đông Nam Á.

Cu i bàn xin dùng m t hình nh đ nh làm k t lu n. i mi n Nam, anh em ông Ngô Đ i nh Di m b ng i M tr i tay ch bi t là làng. T mi n B c, H chí Minh m t tay đ a t ng c nh đ ào, tay khác đ u đ ng sau con dao nh n. Lê Du n và Lê Đ c Th thì đ ng đ ng sát khí “c m g m ô m s úng xông t i” v t sang mi n Nam. Ông ch Li n Sô, Khrushchev, bu n r u không bi t sao giúp đ n em. Ông ch Trung C ng, Mao tr ch Đông c i toe toét mi ng la l n “h u h u” khen th ng đ n em. Hình nh trên cũng b c l toàn b cu c chi n B c – Nam 1954-75.

Melbourne, Úc Đ i L i

Tài Li u Tham Kh o và Trích D n:

Chánh Đ o, 2004, Cu c Thánh Chi n Ch ng C ng, Văn Hoá, Houston, Hoa K .

H Chí Minh Biên Niên Ti u S , 1996, T p 8, Đ ng Xuân K ch biên, Nhà Xu t B n Chính Tr Qu c Gia, Hà N i.

H Chí Minh Toàn T p, 1989, T p 8 và T p 9, Nhà xu t b n S Th t, Hà N i.

Gnoinska K. Magaret, 2005, Poland and Vietnam , 1963: New Evidence on Secret Communist Diplomacy and the “Maneli Affair”, Working Paper No 45, Cold War International History Project, Woodrow Wilson International Center for Scholar.

Lâm L Trinh, 2006, V Ngu n Sinh L Cho Quê H ng, Th y Hoa Trang , California , Hoa K .

Mieczyslaw Maneli, War of the Vanquished, translated from the Polish by Maria de Gorgey, Harper & Row, New York , 1971.

Nguy n Ng c Giao, 1963 : Tìm hi u cu c “ đi đêm ”gi a Sài Gòn và Hà N i, Di n Đàn s 131 tháng 7.2003.

Nguy n minh C n, 2001, Đ ng C ng S n Vi t Nam Qua Nh ng Bi n Đ ng Trong Phong Trào Qu c T C ng S n, Tu i Xanh xu t b n.

Nguyễn Tài, Khúc khu u đ đ ng đ i – M i m t năm liên t c đ u tranh đ s th t và l ph i đ c th a nh n, talawas

Nguyễn K Phong, 2006, Vững L y B ch c: Ng i M và Chi n Tranh Vi t Nam 1945-1975, T Sách Ti ng Quê H ng, Virginia, Hoa K .

Nguyễn văn Tr n, 1995, Vi t Cho M Vi t Nam, Văn Ngh , Hoa K .

Ph m Văn L u, 1994, Bi n C Chính Tr Vi t Nam Hi n Đ i: Ngô Đình Di m và Bang Giao Vi t M 1945-1963, Centre for Vietnamse Studies.

Vĩnh Phúc, 1998, Nh ng Huy n Thoa và S Th t v Ch Đ Ngô Đình Di m, Văn ngh , California , Hoa K .

Vũ Ng Chi u, T ng D ng Văn Minh và Đ Nh t C ng Hoà , Di n Đàn s 127 tháng 3.2003.